

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với các Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các Trường Đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định 1795/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và công bố chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo, nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 27 tháng 4 năm 2020;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khảo thí, Bảo đảm chất lượng giáo dục, Thanh tra và Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với 28 Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Nội dung của từng Chuẩn đầu ra được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp, bao gồm: Nội dung về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra là bản cam kết của Nhà trường trước xã hội và là cơ sở để sửa

đổi, bổ sung, hoàn thiện các Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế; cải tiến và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá trong quá trình đào tạo.

Điều 3. Chuẩn đầu ra của 28 Chương trình đào tạo tại Điều 1 được công bố công khai tại địa chỉ: <https://huaf.edu.vn> và <http://daotao.huaf.edu.vn>.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban ĐT&CTSV ĐHH;
- HĐT, BGH;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV;
KT, BDCLGD, TT&PC.



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): **Phát triển nông thôn**
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): **Rural development**
3. Trình độ đào tạo: **Đại học**
4. Mã ngành đào tạo: **7620116**
5. Đối tượng tuyển sinh: **Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo**
6. Thời gian đào tạo: **4 năm**
7. Loại hình đào tạo: **Chính quy**
8. Khối lượng kiến thức toàn khóa: **135 tín chỉ**
9. Văn bằng tốt nghiệp: **Cử nhân**

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Đào tạo cán bộ trình độ đại học về phát triển nông thôn có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có sức khỏe; có kiến thức cơ bản vững vàng, có kiến thức chuyên môn, kỹ năng tổ chức và có khả năng làm việc trong các cơ quan, tổ chức Nhà nước, tư nhân, các tổ chức đoàn thể - xã hội và tổ chức phi chính phủ liên quan đến phát triển nông thôn, đáp ứng thị trường lao động, phục vụ phát triển kinh tế xã hội và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội. Nắm vững kiến thức cơ sở ngành về kinh tế, nguyên lý về phát triển, hệ thống nông nghiệp, giới, kỹ thuật nông nghiệp cơ bản, ... tạo điều kiện cho việc tiếp thu các kiến thức chuyên ngành sâu về phát triển nông thôn.

Kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng nhận thức liên quan đến phản biện, phân tích, tổng hợp; kỹ năng thực hành nghề nghiệp; kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết, kỹ năng lập kế hoạch, quản lý, tổ chức thực hiện xây dựng nông thôn mới, giám sát và đánh giá các chương trình, dự án phát triển, tư vấn các vấn đề phát triển và khởi nghiệp theo xu hướng hội nhập quốc tế.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi; chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm

trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức thuộc ngành phát triển nông thôn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.

II. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1. Kiến thức (PLO1)

- **PLO1.1.** Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật; giáo dục thể chất (chứng chỉ); quốc phòng - an ninh (chứng chỉ); công nghệ thông tin (chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản) vào công việc thực tiễn của một cử nhân ngành Phát triển nông thôn.

- **PLO1.2.** Vận dụng kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và môi trường làm nền tảng để giải quyết các vấn đề trong công việc thực tiễn của một cử nhân ngành phát triển nông thôn một cách khoa học và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghiệp 4.0.

- **PLO1.3.** Vận dụng các kiến thức về nguyên lý kinh tế, kỹ thuật sản xuất nông lâm thủy sản, các hệ thống nông nghiệp, phát triển cộng đồng và xã hội học nông thôn làm nền tảng công cụ để giải quyết các vấn đề trong công việc thực tiễn của một cử nhân Phát triển nông thôn một cách khoa học và hiệu quả.

- **PLO1.4.** Vận dụng được các kiến thức về chính sách, quy hoạch, chuỗi giá trị, nguyên lý phát triển, khuyến nông, tổ chức sản xuất, vào phát triển sinh kế của người dân.

- **PLO1.5.** Thiết kế, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển nông nghiệp, tổ chức chuỗi cung ứng và tiêu thụ hàng hóa, cũng như bán hàng hiệu quả, vận hành cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp, nông thôn quy mô nhỏ như doanh nghiệp nhỏ, trang trại và hộ kinh doanh cá thể.

- **PLO1.6.** Xây dựng và quản lý dự án phát triển nông thôn, dự án quản lý tài nguyên môi trường, dự án sản xuất kinh doanh, thiết kế và tổ chức thực hiện các chương trình phát triển mỗi xã một sản phẩm trong xây dựng nông thôn mới.

- **PLO1.7.** Vận dụng được các kiến thức và phương pháp tiếp cận để xây dựng đề tài và thực hiện các nghiên cứu về nghiệp vụ, chuyên môn liên quan đến Phát triển nông thôn.

2. Kỹ năng (PLO2)

- **PLO2.1.** Kỹ năng xác định phân tích vấn đề, lựa chọn các giải pháp giải quyết thông qua xây dựng các kế hoạch, dự án và cải thiện các vấn đề liên quan đến công việc thực tiễn ngành Phát triển nông thôn một cách phù hợp.

- **PLO2.2.** Xây dựng đề cương, thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực chuyên môn; phân tích dữ liệu, diễn giải và truyền đạt các kết quả thực hiện, đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc.

Vu/

- **PLO2.3.** Kỹ năng tạo ra ý tưởng, phát triển khởi nghiệp như một chủ doanh nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong môi trường nghề nghiệp luôn thay đổi.

- **PLO2.4.** Có năng lực bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Chứng chỉ B1 tiếng Anh hoặc tương đương).

- **PLO2.5.** Kỹ năng đánh giá các chương trình phát triển, đánh giá về xóa đói giảm nghèo, đánh giá chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình mỗi xã một sản phẩm.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm (PLO3)

- **PLO3.1.** Thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của một công dân trong thể chế đang sống và làm việc với bối cảnh toàn cầu hóa.

- **PLO3.2.** Thực hiện làm việc, học tập một cách độc lập hoặc theo nhóm, hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả trong bối cảnh thay đổi thường xuyên của công việc.

- **PLO3.3.** Thực hành được các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của một cử nhân ngành Phát triển nông thôn

- **PLO3.4.** Thực hiện lập và thực hiện kế hoạch cá nhân và theo đuổi các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn trong các vị trí việc làm lựa chọn.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Sau khi ra trường, sinh viên có thể học tiếp chương trình cao học, nghiên cứu sinh trong nước hoặc tham gia các chương trình du học sau đại học ở nước ngoài.

IV. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước như: Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, sở Kế hoạch đầu tư, Các chi cục/ Phòng Kinh tế hay Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, cán bộ cấp xã, phường.

- Giảng viên, nghiên cứu viên tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, các Viện và Trung tâm nghiên cứu trong lĩnh vực Phát triển nông thôn.

- Cán bộ, nhân viên kinh doanh làm việc trong các doanh nghiệp, các công ty nhà nước hay các công ty liên doanh hoặc tư nhân trong kinh doanh trong lĩnh vực Nông lâm nghiệp.

- Cán bộ ở các Ban quản lý dự án, Ban quản lý các chương trình, các tổ chức phi chính phủ liên quan đến phát triển sản xuất và phát triển sinh kế cộng đồng.

- Cán bộ trong các cơ quan truyền thông các cấp, trong các công ty, tập đoàn hay các tổ chức phát triển trong lĩnh vực nông lâm nghiệp.

Thu

